TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2018/HS-ST
Ngày 23-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Lễ.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Hồ Văn Tài.**

2. Ông **Trần Văn Xuân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 08/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ**, Sinh năm: 1995; Tại: Đồng Nai; Tên gọi khác: Lai; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Lê Văn T (đã chết) và mẹ là bà Trần Thị M, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2018 đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

** Bị hại*:

1. Anh **Trần Văn Â**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

** Người làm chứng*:

1. Chị **NLC1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh **NLC2**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Anh **NLC3**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

4. Anh **NLC4**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/02/2017, Lê Văn Đ đang ngồi uống rượu cùng NLC2, NLC3, NLC4 và Lý Phước Sơn tại trước nhà của Sơn thuộc ấp 4, xã Xuân Hòa, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, Đ nhìn thấy anh Trần Văn Â (tên thường gọi Trần Văn Dũng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Winner biển số 60B6-409.90 chở phía sau chị NLC1, có tiếng nẹt bô xe nổ lớn đến tiệm cắt tóc Phương Thảo đối diện nơi Đ đang uống rượu. Nghe có tiếng nẹt bô lớn nên Đ nảy sinh ý định đánh anh Â để dằn mặt. Để thực hiện ý định, Đ một mình đi bộ qua Quốc lộ 1A đến vị trí anh Â đang đứng trước tiệm cắt tóc, rồi dùng tay đấm nhiều cái trúng vào mặt anh Â, anh Â dùng tay chân để chống trả lại Đ. Lúc này, chị Thảo thấy có sự việc đánh nhau nên đến can ngăn, cùng lúc Ngân thấy Đ đang xô xát đánh nhau với anh Â nên cũng chạy qua can ngăn, Đ nhặt 01 cục đá ném trúng đuôi mắt trái của anh Â gây thương tích. Anh Â liền được chị Thảo đưa vào tiệm cắt tóc đóng cửa can ngăn Đ tiếp tục đánh anh Â. Do không đánh được anh Â, thấy xe mô tô biển số 60B6-049.90 của anh Â đang dựng trước tiệm cắt tóc nên Đ nảy sinh ý định đập phá xe mô tô của anh Â. Để thực hiện ý định, Đ dùng tay trái kéo ngã xe mô tô vào ghế đá gây bể phần ốp nhựa hông phải của xe mô tô biển số 60B6-049.90, anh Ngân đến ngăn cản và kéo Đ về nhưng Đ vùng ra được và cầm 02 cục đá ném vào đầu xe mô tô của anh Â rồi tiếp tục lấy 01 cục đá chẻ kích thước 20cm x 30cm ở đống đá bên phải tiệm cắt tóc, cầm trên hai tay đập liên tiếp trúng vào xe mô tô biển số 60B6-049.90 của anh Â. Đ tiếp tục nhặt thêm 01 cục đá chẻ khác kích thước 20cm x 30cm cầm trên hai tay đập vào phần ốp nhựa bên phải đầu xe mô tô biển số 60B6-049.90 của anh Â gây hư hỏng. Sau đó, Đ được anh Ngân ngăn cản đưa về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, chị Thảo đưa anh Trần Văn Â đến Trạm y tế xã Xuân Hòa xử lý vết thương. Quá trình điều tra, Lê Văn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 23/02/2018, Đ đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Hậu quả:

- Anh Trần Văn Â bị thương tích rách da vùng đuôi mắt trái.

- Xe mô tô biển số 60B6-409.90 bị hư hỏng, gãy bể toàn bộ phần ốp nhựa phía trước, bể ốp nhựa bên hông phải và bể một phần ốp nhựa bên trái, bể đồng hồ báo Km, bể đèn chiếu sáng, đèn xin đường phía trước, bể két nước.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại của xe mô tô biển số 60B6-409.90 là 5.676.000 đồng.

* Vật chứng vụ án thu giữ:

- 04 (bốn) cục đá chẻ màu đen trắng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner biển số 60B6-409.90

* Trách nhiệm dân sự:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner biển số 60B6-409.90 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn Â nên đã trả lại cho anh Â;

- Lê Văn Đ đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 60B6-409.90 cho anh Trần Văn Â số tiền 15.000.000 đồng. Anh Â đã nhận tiền, có đơn bãi nại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Văn Đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, Lê Văn Đ có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, đầu thú; Bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Căn cứ vào các điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Lê Văn Đ từ 10 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 04 cục đá chẻ màu trắng đen.

Bị cáo Lê Văn Đ nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ

khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 04/02/2017, tại ấp 4, xã Xuân Hòa, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Lê Văn Đ đã có hành vi dùng tay đấm vào mặt và dùng 01 cục đá ném trúng vào đuôi mắt trái anh Trần Văn Â gây thương tích nhẹ. Sau đó, Lê Văn Đ đã có hành vi dùng tay kéo ngã xe mô tô biển số 60B6-409.90 của anh Trần Văn Â vào ghế đá, dùng 04 cục đá chẻ đập phá xe mô tô biển số 60B6-409.90 của anh Â gây hư hỏng. Quá trình điều tra, Lê Văn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 23/02/2018, Đ đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.676.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Điều 7 BLHS năm 2015, nhận thấy tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại Điều 178 BLHS năm 2015 có điều khoản quy định hình phạt nhẹ hơn so với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cần áp dụng điều luật quy định tại Điều 178 BLHS năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho anh Trần Văn Â mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, đầu thú; Người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo (quy định tại các điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Đối với hành vi gây thương tích cho anh Â tại Cơ quan điều tra anh Â từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi

này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 60B6-409.90 cho anh Trần Văn Â số tiền 15.000.000 đồng. Anh Â đã nhận tiền, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner biển số 60B6-409.90 trả lại cho anh Trần Văn Â là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 04 (bốn) cục đá chẻ màu đen trắng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ vào các điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ **10** (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) cục đá chẻ màu đen trắng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lễ

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tạo phiên tòa**

Nguyễn Văn Lễ

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lễ